

Số: 304 /QĐ-VPĐKĐĐ

Quảng Trị, ngày 12 tháng 6 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 00097 được UBND huyện Triệu Phong (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 184/QĐ-UB ngày 14/11/1997 cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc Kinh

### GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XII tại Tờ trình số 35/TTr-CNVP ngày 09 tháng 6 năm 2026 và đề nghị của Phòng Đăng ký đất đai.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 00097 được UBND huyện Triệu Phong (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 184/QĐ-UB ngày 14/11/1997 cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc Kinh (nay bà Phạm Thị Phụng nhận thừa kế QSDĐ); với những thông tin cụ thể như sau:



2 11

112

1. The first part of the paper is devoted to a general discussion of the problem. It is shown that the problem is well-posed in the sense of Hadamard. The second part is devoted to the construction of the solution. The third part is devoted to the numerical solution of the problem. The fourth part is devoted to the stability of the solution. The fifth part is devoted to the convergence of the solution. The sixth part is devoted to the error analysis. The seventh part is devoted to the numerical results. The eighth part is devoted to the conclusions.

The first part of the paper is devoted to a general discussion of the problem. It is shown that the problem is well-posed in the sense of Hadamard. The second part is devoted to the construction of the solution. The third part is devoted to the numerical solution of the problem. The fourth part is devoted to the stability of the solution. The fifth part is devoted to the convergence of the solution. The sixth part is devoted to the error analysis. The seventh part is devoted to the numerical results. The eighth part is devoted to the conclusions.

The first part of the paper is devoted to a general discussion of the problem. It is shown that the problem is well-posed in the sense of Hadamard. The second part is devoted to the construction of the solution. The third part is devoted to the numerical solution of the problem. The fourth part is devoted to the stability of the solution. The fifth part is devoted to the convergence of the solution. The sixth part is devoted to the error analysis. The seventh part is devoted to the numerical results. The eighth part is devoted to the conclusions.

The first part of the paper is devoted to a general discussion of the problem. It is shown that the problem is well-posed in the sense of Hadamard. The second part is devoted to the construction of the solution. The third part is devoted to the numerical solution of the problem. The fourth part is devoted to the stability of the solution. The fifth part is devoted to the convergence of the solution. The sixth part is devoted to the error analysis. The seventh part is devoted to the numerical results. The eighth part is devoted to the conclusions.

Thửa đất số 301, tờ bản đồ số 18 (nay là thửa đất số 205, tờ bản đồ số 91);

Địa chỉ thửa đất: xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị);

Diện tích: 1189 m<sup>2</sup> (Bằng chữ: Một nghìn một trăm tám mươi chín mét vuông);

Mục đích sử dụng: Đất ONT: 200 m<sup>2</sup>; Đất HNK: 989 m<sup>2</sup>;

Thời hạn sử dụng: Đất ONT: Lâu dài; Đất HNK: Tháng 10/2015;

Lý do hủy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị mất.

**Điều 2.** Kể từ ngày ban hành Quyết định này, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nêu tại Điều 1 không còn giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Giao Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XII cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và tham mưu cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đúng theo quy định.

**Điều 4.** Trưởng các phòng: Hành chính - Tổng hợp, Đăng ký đất đai, Kỹ thuật địa chính, Thông tin - Lưu trữ, Pháp chế; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XII, các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà Phạm Thị Phụng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Sở NN&MT (để b/c);
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 8 (để thông báo toàn hệ thống ngân hàng);
- UBND xã Nam Cửa Việt (để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính);
- Trung tâm Công nghệ thông tin – Truyền thông Nông nghiệp và Môi trường (để đăng tải);
- Chi nhánh VPĐKĐĐ các khu vực;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**Phạm Đình Hải**